

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/HS-PT

Ngày: 19 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 147/2019/TLPT-HS, ngày 02/5/2019, đối với bị cáo Phan Thị Mai T về tội “Môi giới mại dâm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2019/HS-ST, ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Mai T** (tên gọi khác: M), sinh ngày: 10/6/1989 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V và bà Đỗ Thị N; bị cáo có chồng là Đoàn Mạnh T (đã ly hôn năm 2015), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 13/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/11/2018, Nguyễn Quốc Đ, Trần Văn Q, Nguyễn Minh Đ1 và Phan Văn H cùng đến hát tại quán Karaoke HS ở đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và yêu cầu quán gọi nhân viên nữ phục vụ, trong đó có Phan Thị Mai T. Khi hát được khoảng 30 phút, Nguyễn Quốc Đ đã đặt vấn đề muốn mua dâm với T, thì T đồng ý. Thấy vậy, Nguyễn Minh Đ1,

Trần Văn Q và Phan Văn H cũng đề nghị T gọi giúp gái bán dâm đến để họ mua dâm, T đồng ý và thỏa thuận giá mỗi lần mua bán dâm là 500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, T cùng với Đ đi trước đến nhà nghỉ HL, tại địa chỉ đường P, phường T, thành phố B, để mua bán dâm tại phòng không số ở tầng trệt và T nói Đ1, Q, H đến nhà nghỉ thuê phòng chờ sẽ có người bán dâm. Trước đó, T gọi điện thoại cho Trần Thị H1, nói là có khách muốn mua dâm, T đã thỏa thuận giá cả, hiện đang ở nhà nghỉ HL và nói H1 đến bán dâm, thì H1 đồng ý. Sau đó, T gọi cho em gái mình là Phan Thị Lâm Thúy N, nói có khách muốn mua dâm giá cả mua dâm T đã thỏa thuận với khách và nói N đến bán dâm cho khách và N đồng ý, trong khi nói chuyện với N qua điện thoại, do N bật loa ngoài, T nghe thấy tiếng của Đặng Thị H2, nên T bảo N nói H2 sang bán dâm cho khách luôn, vì còn thiếu một người nữa, H2 nghe được T nói chuyện và đồng ý đi bán dâm. Sau đó, Trần Thị H1 là người đến nhà nghỉ trước, T nói H1 bán dâm cho Đ1, do tìm được người bán dâm cho mình, nên Đ1 đã lấy 100.000 đồng cho riêng T và đưa cho H1 500.000 đồng tiền mua dâm. Sau đó Đ1 và H1 đi lên phòng 101 thực hiện mua bán dâm, được một lúc thì Phan Thị Lâm Thúy N và Đặng Thị H2 đến, N bán dâm cho Trần Văn Q tại phòng 102, H2 bán dâm cho Phan Văn H tại phòng 202. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thì bị lực lượng Công an Phòng PC 02, Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại các phòng 04 bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ của Trần Thị H1 số tiền 500.000 đồng, là tiền Đ1 trả cho H1 khi mua dâm, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bạc, sim số 0979340xxx là điện thoại dùng để liên lạc với T để đi bán dâm; thu giữ của Phan Thị Mai T số tiền 100.000 đồng, là tiền Đ1 cho T khi nhờ T gọi giúp người bán dâm, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu hồng trắng, sim số 0947767xxx, là điện thoại T dùng để môi giới mại dâm; thu giữ của Phan Thị Lâm Thúy N 01 điện thoại di động Oppo màu hồng trắng, sim số 0943441xxx, là điện thoại dùng để liên lạc với T để đi bán dâm; thu giữ của Nguyễn Quốc Đ, Trần Văn Q và Phan Văn H1 mỗi người số tiền 500.000 đồng, là tiền dùng để mua dâm; thu giữ của nhà nghỉ HL do Nguyễn Văn H3 giao nộp 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 40A8011605 mang tên Phạm Thị H4, 16 bao cao su vỏ màu trắng, nhãn hiệu Beautiful Dream, chưa sử dụng và số tiền 400.000 đồng, là tiền các đối tượng mua dâm trả cho nhà nghỉ HL khi thuê phòng.

Đồng thời, quá trình điều tra, Phan Thị Mai T khai nhận trước khi bị bắt quả tang hành vi môi giới mại dâm vào ngày 03/11/2018 khoảng 01 tuần, thì T đã thực hiện hành vi môi giới cho Phan Thị Lâm Thúy N và Trần Thị H1 bán dâm cho khách, mỗi người 01 lần nữa và H1 đã trả cho T 50.000 đồng.

Trong vụ án này, đối với các đối tượng Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Minh Đ1, Trần Văn Q và Phan Văn H, là những người mua dâm; còn Phan Thị Lâm Thúy N, Trần Thị H1 và Đặng Thị H2, là những người bán dâm, Cơ quan Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với chủ nhà nghỉ là bà Phạm Thị H4, thì không biết việc các đối tượng đến thuê nhà nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm

hình sự và Ủy ban nhân dân thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà Phạm Thị H4.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HS-ST, ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Mai T (M) phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: Điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Mai T (M) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, từ ngày 04/11/2018 đến ngày 13/11/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2019, bị cáo Phan Thị Mai T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo; khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, là không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; áp dụng: Điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Mai T (M) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 03/11/2018 tại các phòng số 101, 102 và 202 của nhà nghỉ HL, địa chỉ đường P, phường T, thành phố B, bị cáo Phan Thị Mai T đã có hành vi môi giới cho các đối tượng là Phan Thị Lâm Thúy N, Trần Thị H1 và Đặng Thị H2 bán dâm cho những người mua dâm là Nguyễn Minh Đ1, Trần Văn Q và Phan Văn H để thu lợi bất chính, thì bị Phòng PC 02, Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang; Ngoài ra, trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, bị cáo T còn môi giới cho Phan Thị Lâm Thúy N và Trần Thị H1 bán dâm cho khách mua dâm và được hưởng lợi 50.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Phan Thị Mai T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc; bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng. Do đó mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Mai T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2019/HS-ST, ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Mai T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: Điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Phan Thị Mai T (tên gọi khác: M)** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 13/11/2018.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị Mai T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- T.H.A hình sự Công an Tp. B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình